

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2018/HSST
Ngày: 24/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Quàng Văn Xô**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Xuân Hoàng

2. Ông: Khoàng Văn Hặc

- Thư ký phiên tòa: Ông **Thào A Thu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 24/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2018/HSST ngày 12/9/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/HSST-QĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Võ Chính B; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1969, tại phường N, thị xã M, tỉnh Đ; Nơi ĐKKHTT: Tổ 8, phường N, thị xã M, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, phường N, thị xã M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10 phổ thông; Con ông: Võ Quang N - (đã chết), con bà: Hoàng Thị S – (đã chết); Bị cáo chưa có vợ, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1989, bị UBND tỉnh L đưa đi tập trung cải tạo 3 năm vì hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; từ năm 1995 đến năm 1999 có 4 lần xuất nhập cảnh trái phép bị xử lý; năm 2005 bị Tòa án thành phố Điện Biên Phủ xử 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành đến năm 2007 ra trại; năm 2009 bị tòa án huyện M xử phạt 7 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành án đến ngày 25/02/2015 ra trại. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/6/2018, sau đó tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Đ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 10/6/2018, Võ Chính B đang làm thuê ở bản N, xã M, huyện M thì có 01 nam thanh niên đến nhờ B đi mua giúp ma túy. B nói nếu mua được thì cho B một ít để sử dụng, nam thanh niên đồng ý và đưa cho B 150.000 đồng. B cầm tiền đi bộ đến nhà Vừ A C ở bản H, xã M và nhờ C đi mua ma túy giúp, B đưa cho C 150.000 đồng, C cầm tiền đi khoảng 15 phút sau quay lại đưa cho B 02 gói ma túy và nói hết 100.000 đồng, còn lại 50.000 đồng thì C xin B. B nhận 02 gói ma túy bỏ vào túi quần đang mặc trên người đi về. Đến 9 giờ 45 phút, khi đi đến bản N, xã M, huyện M thì B bị tổ tác phát hiện bắt quả tang, thu giữ 02 gói heroine mỗi gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng có khối lượng 0,118 gam trong túi quần bên trái của B. Tổ công tác đã mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng cùng số tiền 30.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 553/GĐ-PC54 ngày 17/6/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: *" 02 mẫu chất bột nén màu trắng thu giữ của Võ Chính B gửi đến giám định là ma túy loại heroine; Khối lượng vật chứng thu giữ của Võ Chính B là 0,118 gam; Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018"*.

Tại cáo trạng số 26/CT-VKS-MC ngày 10/9/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Võ Chính B ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Chính B phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS, Xử phạt bị cáo Võ Chính B từ **20** đến **24** tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,064 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành; Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện viện Kiểm sát, bị cáo không có tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Bị cáo khai số ma túy mà bị cáo có được và bị thu giữ là do một người nam thanh niên đưa tiền nhờ bị cáo đi mua ma túy giúp, nhưng do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với người đàn ông tên Vũ A C bị cáo khai đã đi mua ma túy giúp bị cáo, quá trình xác minh C đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu làm gì nên không đủ cơ sở chứng minh làm rõ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về hành vi của bị cáo: Vào hồi 09 giờ 45 phút tại khu vực bản N, xã M, huyện M, Võ Chính B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,118 gam Heroine. Mục đích mua giúp người khác để được cho ma túy sử dụng.

Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Võ Chính B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang vào 10 giờ 00 phút ngày 10/6/2018, tại bản N, xã M, huyện M, tỉnh Đ, tang vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ vào hồi 10 giờ 45 phút ngày 10/6/2018; Biên bản mở niêm phong xác định Khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 19 giờ 10 phút, ngày 10/6/2018; Bản kết luận giám định số 553/GĐ-PC54 ngày 17/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

[3]. Xét hành vi mua, tàng trữ 0,118 gam Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo B là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua, tàng trữ

trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vậy, với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo B đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Võ Chính B về tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra được bố mẹ nuôi cho ăn học hết 7/10 phổ thì bỏ học, do ăn chơi đua đòi nghiện ma túy. Năm 1989, bị UBND tỉnh L đưa đi tập trung cải tạo 3 năm về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; từ năm 1995 đến năm 1999 có 4 lần xuất nhập cảnh trái phép bị xử lý; năm 2005 bị Tòa án thành phố Điện Biên Phủ xử 36 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành đến năm 2007 ra trại; năm 2009 bị tòa án huyện M xử phạt 7 năm tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy, chấp hành án đến ngày 25/02/2015 ra trại. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích. Ngày 10/6/2018, bị bắt tạm giữ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vậy, cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[6]. Bị cáo khai số tiền để mua ma túy là do một người nam thanh niên đưa nhờ mua ma túy giúp, nhưng do bị cáo không biết rõ họ tên, địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Đối với người đàn ông tên Vừ A C bị cáo khai đã đi mua ma túy giúp bị cáo, quá trình xác minh C đã đi khỏi địa phương, không biết đi đâu làm gì nên không đủ cơ sở chứng minh làm rõ được.

[7]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[8]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,064 gam Heroine còn lại

sau khi trừ mẫu giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000 đồng (là tiền không liên quan đến vụ án).

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Chính B phạm tội: “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

- Xử phạt bị cáo Võ Chính B 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (10/6/2018).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS; tịch thu tiêu hủy 0,064 gam Heroine. Trả lại cho bị cáo số tiền 30.000 đồng.

Toàn bộ tang vật chứng và tài sản (theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút, ngày 11/9/2018 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Áp dụng Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (24/10/2018).

Nơi nhân:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT NV– THA TAND tỉnh ĐB;
- Phòng. PC81CA tỉnh ĐB;
- P. 07 VKSND tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND phường Nay Lay thay cho thông báo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
- Hồ sơ THA;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quàng Văn Xô